

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày: 20 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn B Minh và bà Hoàng Thị Thái;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Huy B**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 14 tháng 8 năm 1982, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Số nhà 04, tổ dân phố 03, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Viên chức sở T; Đảng, đoàn: Là đảng viên đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hà Quang L và bà Phạm Thị Th (bà Th đã chết); vợ: Nguyễn Thị Như Q; con: Có 02, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có gì đặc biệt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi bị khởi tố cho đến nay - Có mặt.

Bị hại:

- Bà Đặng Thị T - sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ (hiện đang bị tạm giam tại công an thành phố Đ, tỉnh Đ) - Xin vắng mặt;

- Bà Lê Xuân H - sinh 1982; đại chỉ: Số nhà 80, tổ dân phố 02, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ - Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Theo sự phân công của tổ chức; bà Lê Xuân H làm phó giám đốc, bà Đặng Thị T làm kế toán và bị cáo Hà Huy B làm thủ quỹ của Quỹ bảo trợ trẻ em, thuộc Sở T, tỉnh Đ. Khoảng giữa tháng 02/2022, qua việc nói chuyện với người nhà bệnh nhân, bị cáo thấy số tiền hỗ trợ họ được nhận ít hơn số tiền họ đáng được nhận, nên B đã chụp ảnh, pho to lại danh sách nhận hỗ trợ do bà T lập và tính toán số tiền bà T phát thiếu so với quy định. Ngày 04/4/2022 bị cáo trực tiếp nói chuyện và nhắn tin qua Zalo với bà H, bà T về những vi phạm của bà T và trách nhiệm của bà H đối với những vi phạm này, rồi đưa ra hai phương án: Một là bung bét ra hết, hai là bị cáo sẽ im lặng; mục đích là để bà T và bà H lo sợ sự việc vỡ lở, phải chịu trách nhiệm mà đưa tiền cho bị cáo.

Ngày 06/4/2022 bà H trực tiếp hỏi bị cáo muốn bao nhiêu để im lặng, nhưng bị cáo không nói. Bà H nói: Một trăm năm mươi triệu đủ không, thì bị cáo nói: Gấp 10 lần. Bà H nói: T có bán cả nhà đi cũng không đủ tiền đưa cho bị cáo; bị cáo nói: Một người không kham được, nhưng hai người sẽ được, đi tù thì mất hết, nếu còn công việc thì làm 5-7 năm sẽ kiếm lại được.

Tối ngày 08/4/2022 bị cáo chụp ảnh số tiền chênh lệch theo tính toán của bị cáo và gửi zalo cho bà H xem. Sáng ngày 09/4/2022 bà H nói với bị cáo đã yêu cầu bà T giải trình, thì bị cáo nói cách này không giải quyết được sai phạm và yêu cầu ngày 11/4/2022 bà H cho bị cáo câu trả lời. Ngày 10/4/2022, bị cáo và bà H nói chuyện tại xe ô tô của bà H về những sai phạm của bà H và T, trước khi bị cáo lên xe, bà H đã bật máy ghi âm; khi bà H nói số tiền quá lớn, thì bị cáo nói: Ai trách nhiệm nhiều thì chịu nhiều, ai trách nhiệm ít thì chịu ít; T trách nhiệm nhiều thì một tỷ, H trách nhiệm ít thì năm trăm triệu. Bà H đề nghị bị cáo giảm bớt, nhưng bị cáo không đồng ý. Sau ngày 11/4/2022 đến ngày 18/4/2022 bị cáo và bà H, bà T có nhắn tin qua lại với nhau, nhưng không ai đưa tiền cho bị cáo, nên bị cáo làm đơn tố cáo hành vi tham ô tài sản của bà T; ngày 21/4/2022 bị cáo gửi đơn cùng các tài liệu bị cáo đã thu thập được đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ; bị cáo không báo cáo sự việc này đến cơ quan chủ quản là Sở T.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động bị cáo dùng vào việc liên lạc với bà H và bà T. Bà H nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD có nội dung cuộc nói chuyện giữa bị cáo và bà H.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã gửi đĩa DCD bà H nộp đi giám định; bản kết luận giám định số 6039/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (kèm theo bản dịch) kết luận: Tiếng nói người nam (ký hiệu "B" trong bản dịch nội

dung ghi âm cần giám định) trong mẫu cần giám định từ thời điểm 01 giờ 00 phút 00 giây đến 01 giờ 04 phút 00 giây và tiếng nói Hà Huy B trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung ghi âm trong mẫu cần giám định từ thời điểm 01 giờ 00 phút 00 giây đến 01 giờ 04 phút 00 giây đã được chuyển thành văn bản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 161/CT-VKSTPĐBP ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"; áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 170, khoản 2 và khoản 3 Điều 32, điểm s và t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 3 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần hình phạt; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Trước đây bị cáo nghĩ mình lấy tiền rồi thì mới vi phạm pháp luật, sau này bị cáo mới biết việc đe dọa người khác để họ sợ mà đưa tiền cho mình đã là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã tố cáo những sai phạm tại Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Điện Biên và cung cấp tài liệu có liên quan cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Hiện bị cáo đang làm việc tại Sở T, tỉnh Đ; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được tiếp tục làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Từ ngày 02/4/2022 đến ngày 10/4/2022, bị cáo Hà Huy B đã có hành vi đe dọa tố cáo những sai phạm của bà Lê Xuân H và bà Đặng Thị T (là phó giám đốc và kế toán của Quỹ bảo trợ trẻ em, thuộc Sở T, tỉnh Đ) đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, với mục đích làm cho bà H và bà T lo sợ những sai phạm của mình sẽ bị xử lý theo pháp luật nếu bị cáo tố cáo, uy hiếp tinh thần bà H và bà T, yêu cầu bà H và bà T phải đưa tiền cho bị cáo chiếm đoạt; sau ngày 10/4/2022, bị cáo và bà H, bà T có nhắn tin qua lại với nhau, nhưng không ai đưa tiền cho bị cáo. Ngày 21/4/2022 bị cáo nộp đơn tố cáo bà T về hành vi tham ô tài sản đến cơ quan có thẩm quyền.

Khoản 1 Điều 170 BLHS quy định: *Người nào đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quy định của pháp luật về quyền sở hữu tài sản của công dân, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không làm chủ được bản thân trước mỗi lợi nếu đạt được mục đích của mình; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi nộp đơn tố cáo, bị cáo đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện, điều tra tội phạm trong vụ án tham ô tài sản tại Sở lao động thương binh và xã hội (có văn bản đề nghị của Cơ quan điều tra); đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú và nơi làm việc; hiện bị cáo có nơi làm việc ổn định tại Sở T. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nên cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách nhất định theo Điều 65 BLHS, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục làm việc, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật khoan H giáo dục, cải tạo hơn là trừng trị của Đảng và nhà nước ta đối với người phạm tội.

Mức hình phạt và việc áp dụng án treo mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 170 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, thì ngoài thu nhập trên 05 triệu đồng/tháng từ lương, bị cáo không có thu nhập nào khác; do đó HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với mức thấp nhất điều luật quy định với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và các vấn đề khác:

Bị cáo chưa nhận tiền từ các bị hại nên không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại di động đã tạm giữ vào việc phạm tội, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại này của bị cáo; riêng sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để hủy.

Hành vi tham ô tài sản bị tố cáo của bà Đặng Thị T hiện Cơ quan điều tra đã khởi tố bằng một vụ án khác, nên không đề cập giải quyết.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm e khoản 2 và khoản 3 Điều 32, khoản 1 và khoản 5 Điều 170, điểm s và t khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,3 và 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Huy B phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".
2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hà Huy B 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/12/2022. Giao bị cáo cho Sở T, tỉnh Đ (nơi bị cáo làm việc) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Sở T, tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
3. Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Hà Huy B số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.
4. Vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone X màu trắng; tịch thu để hủy 01 sim điện thoại Viettel số 0974 252 288 của bị cáo (biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).
5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2022); bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP.Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- CQ CSĐT công an TP.Đ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATPĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Hồ sơ Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

